

Hội thảo khoa học: Triết lý giáo dục Việt Nam

Ngày 19/8/2011, tại Tp. Hồ Chí Minh, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam và Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh đã tổ chức hội thảo khoa học: “*Triết lý giáo dục Việt Nam*”. Hội thảo đã thu hút sự tham gia của nhiều chuyên gia về giáo dục trên cả nước.

Tại Hội thảo, 20 tham luận và 13 ý kiến đã trình bày, bàn thảo, tranh luận xoay quanh một số vấn đề như: *Triết lý giáo dục Việt Nam hiện nay có hay chưa? Vai trò của triết lý giáo dục và việc chuẩn hoá nó ra sao để làm cơ sở khoa học cho những cải cách giáo dục hiện nay.*

Triết lý giáo dục là vấn đề đã được đề cập tới từ hơn mười năm nay qua nhiều hội thảo, qua các phương tiện thông tin đại chúng, tuy nhiên, dưới con mắt của nhiều nhà giáo dục, vấn đề này vẫn chưa được giải quyết một cách thấu đáo. Ngay tại Hội thảo này, khái niệm triết lý giáo dục vẫn chưa thống nhất mà chỉ có chung nhận định, triết lý giáo dục là hệ thống những quan điểm chung nhất về bản chất và quy luật của giáo dục. Nó phải trả lời được các câu hỏi: bản chất của giáo dục là gì, giáo dục có đặc điểm cơ bản nào, mục đích, sứ mệnh của giáo dục là gì, nhằm đào tạo ra con người như thế nào, động lực của giáo dục là gì, giáo dục chịu sự chi phối của các yếu tố nào, giáo dục chịu được tác động của những quy luật nào. Và như vậy, triết lý giáo dục của Việt Nam phải nhằm mục đích cải tạo con người Việt Nam khoẻ về thể chất, sáng về trí tuệ, độc lập về tư duy, giàu lòng nhân ái, đẹp về ước mơ, mạnh về ý chí, nghị lực, năng động, sáng tạo.

Phân tích về cải cách giáo dục trong thời gian qua, nhiều đại biểu cho rằng, chính vì thiếu triết lý giáo dục nên cải cách giáo dục trong 40 năm qua, dù đã rất nỗ lực, nhưng càng cải cách, giáo dục càng đuối, càng lạc lậu so với nhu cầu thực tiễn. Đánh giá một cách công bằng thì giáo dục Việt Nam đã có bước tiến đáng trân trọng khi đã bỏ kỳ thi quốc gia tiểu học và trung học cơ sở, tuy nhiên, áp dụng thi cử còn quá nặng nề chưa thay được vào đó hệ thống giá trị thực của con người mà nhà trường đào tạo, từ đó đã kéo theo rất nhiều hệ lụy khác thiếu tiến bộ, thiếu tôn trọng con người và không thôi thúc yêu cầu phấn đấu, rèn luyện nhân cách.

Sự thiếu hụt này thể hiện ngay ở các biện pháp giáo dục đều chấp vá, chẳng hạn đi kiểm tra thấy nhà vệ sinh trường học bẩn thì lập tức xây hàng loạt các nhà vệ sinh, cân nặng của học sinh thấy nặng thì giảm tải chương trình.

Bên cạnh đó, sự "rập khuôn" là thủ phạm đã khiến cho cơ chế của nền giáo dục Việt Nam thiếu dưỡng khí, phát triển không cân xứng.

Muốn đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo, theo ý kiến của nhiều đại biểu, không thể đi theo lối mòn như các cuộc cải cách giáo dục vừa qua là đều chọn xây dựng chương trình đào tạo, sách giáo khoa là yếu tố quyết định đầu tiên. Đó sẽ là sự lặp lại thất bại cũ.

Trước hết phải yêu cầu nhà trường giúp cho người học biết tư duy độc lập, khuyến khích dám tư duy độc lập, không sợ sai, không sợ trái bài văn mẫu. Nên chọn khuyến khích tư duy độc lập là một khâu đột phá trong đổi mới giáo dục Việt Nam trong nhiều thập kỉ tới.

Thứ hai, không lãng phí các tiềm năng bẩm sinh của con người. Và đây chính là vấn đề giáo dục cần phải thay đổi, liên quan đến vấn đề khai thác tiềm năng sẵn có của trẻ em và con người về trí thông minh. Ở đây, vai trò của người thầy rất quan trọng vì sẽ tai hại hơn khi giáo viên nghĩ rằng chính những em học giỏi mới thành đạt và ngược lại. Điều ấy khiến các em tự ti trong học tập và như vậy nhà giáo dục thay vì khai sáng đã làm u tối tâm hồn của trẻ em.

Hội thảo kết thúc khi khái niệm thế nào là triết lý giáo dục vẫn chưa được làm rõ, và chủ đề vẫn tiếp tục là mối quan tâm rất lớn được các nhà nghiên cứu và giáo dục thảo luận.

HOÀNG HƯNG

Hội thảo khoa học: Thành cổ Ô Diên

Vừa qua, tại Hà Nội, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng (Hà Nội) tổ chức hội thảo khoa học "*Thành cổ Ô Diên*" với mục đích làm sáng tỏ giá trị lịch sử, văn hóa và vị thế của thành cổ Ô Diên với Thăng Long – Hà Nội. Hội thảo thu hút sự tham gia của nhiều đại biểu đến từ hai cơ quan chủ quản, các nhà nghiên cứu lịch sử, khảo cổ, văn hóa, kiến trúc, Hán Nôm... cùng nhiều học giả có quan tâm và các cơ quan truyền thông.

15 tham luận gửi đến Hội thảo tập trung vào hai nội dung lớn: 1/ Khảo cứu, đánh giá về vị thế địa văn hóa-chính trị lịch sử của vùng đất Hạ Mỗ – nơi đã được Lý Phật Tử chọn làm trung tâm hành chính, quân sự của triều đại nhà Tiền Lý trong công cuộc dựng nước và giữ nước của dân tộc; 2/ Xác định giá trị văn hóa-lịch sử của thành Ô Diên ở thế kỷ VI cũng như các giai đoạn lịch sử sau.

Thành cổ Ô Diên gắn liền với thời Tiền Lý (544-602) với Lý Nam Đế và Triệu Việt Vương – những người anh

hùng mở đầu cho việc khôi phục nền độc lập tự chủ, lần đầu tiên xưng đế của dân tộc Việt Nam. Nó còn gắn liền với tên tuổi Lý Phật Tử (571-602), cũng chính là người đã dựng đô ở Ô Diên.

Theo những ghi chép trong Đại Việt sử ký toàn thư và Việt sử cương, có thể khẳng định thành Ô Diên nằm ở làng Hạ Mỗ nay thuộc huyện Đan Phượng và là nơi đóng quân của Lý Phật Tử trong cuộc chiến chống Triệu Việt Vương suốt những năm 557-571. Tuy nhiên thành Ô Diên chính thức nằm ở vị trí nào thì hiện chưa có câu trả lời chính xác, thành có thể được mở rộng hơn ở những vùng châu thổ sông Hồng, sông Đáy và sông Nhuệ. Nghiên cứu về thành cổ Ô Diên có ý nghĩa lớn đối với việc khẳng định thêm vị thế của Thăng Long-Hà Nội.

Vì vậy, thành phố Hà Nội cần sớm có các giải pháp cụ thể để tiếp tục đầu tư, nghiên cứu, sưu tầm, tập hợp các tư liệu liên quan đến vùng đất cổ Hạ Mỗ; cần phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành lập kế hoạch chi tiết khu vực thành cổ Ô Diên với mục tiêu nghiên cứu, quy hoạch, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử của di tích này.

HOÀI PHÚC

Hội thảo quốc tế lần thứ nhất về “Phát triển nhân lực vùng ven biển Việt Nam trong biến đổi khí hậu”

Ngày 26/8, tại Hà Nội, Hội thảo Quốc tế lần thứ nhất về “*Phát triển nguồn nhân lực vùng ven biển Việt Nam trong biến đổi khí hậu*” đã diễn ra dưới sự chủ trì của Trung ương Hội khoa học phát triển nguồn nhân lực - nhân tài Việt Nam. Tham dự Hội thảo có nhiều lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo các bộ, ngành trung ương và địa phương, đại diện các hội làng nghề, đại diện các tỉnh ven biển của Việt Nam và các Đại sứ quán các nước, các tổ chức quốc tế. Ban tổ chức nhận được 38 tham luận.

Tại Hội thảo, các đại biểu thống nhất chung rằng, chúng ta đang sống trong một thế giới có nhiều biến đổi lớn về khí hậu mà biểu hiện cụ thể là: nhiệt độ Trái đất đang nóng lên, băng tan, mực nước biển dâng, El Nino, La Nina kéo dài, bão, lũ,... Biến đổi khí hậu đang được coi như là cuộc khủng hoảng “thứ tư” của tương lai. Các giải pháp nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu đang được triển khai trên cả 3 cấp độ: toàn cầu, khu vực và quốc gia.

Việt Nam là quốc gia có đường bờ biển dài 3200 km, nơi sinh sống của 29 triệu dân. Việt Nam hiện có 28 tỉnh/thành phố ven biển, đóng góp khoảng 48-49% GDP cả nước. Riêng kinh tế thuần biển đóng góp 22% GDP. Vì thế phát triển nguồn nhân lực ven biển Việt Nam trong biến đổi khí hậu là vấn đề vô cùng cần thiết. Không chỉ giúp đảm bảo được an ninh lương thực, thực phẩm quốc gia và sản xuất hàng hóa xuất khẩu mà còn đảm bảo việc làm ổn định cho dân cư các vùng ven biển.

Tuy nhiên, địa hình, địa mạo bờ biển Việt Nam dễ bị tổn thương dưới tác động của nước biển dâng. Gần 40% bờ biển Việt Nam là bờ biển cát, bãi bồi đồng bằng, dễ bị tổn thương, tập trung ở khu vực bờ biển đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Mê Kông và kéo dài theo các bãi biển cát miền Trung và Nam Trung bộ. Theo kịch bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đến năm 2050, mực nước biển có thể dâng thêm 30cm và đến năm 2100, mực nước biển có thể dâng thêm 75cm so với thời kỳ 1980-1999. Nếu kịch bản này xảy ra vào năm 2100, ngoài 5 thành phố lớn ở nước ta sẽ bị ngập úng do triều dâng thì hầu hết các thành phố ven biển khác sẽ bị ngập triều, đặc biệt là các ấp, xã ở đồng bằng sông Cửu Long. Hai khu vực được đánh giá có nguy cơ ngập triều gây mạn

nặng nhất là Bến Tre và Cà Mau. Còn theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB) thì Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề, là “tâm bão” của biến đổi khí hậu. Nếu mực nước biển dâng cao 1m, sẽ có khoảng 40% diện tích đồng bằng sông Cửu Long, 11% diện tích đồng bằng sông Hồng và 3% diện tích của các tỉnh khác thuộc vùng ven biển sẽ bị ngập; 10-12% dân số Việt Nam bị ảnh hưởng trực tiếp và tổn thất khoảng 10% GDP.

Dưới góc độ của một tỉnh có biển, các tham luận của đại diện các tỉnh ven biển như Quảng Trị, Nam Định, Phú Yên,... xác định việc phát triển nguồn nhân lực, ứng phó với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ quan trọng và sẽ được thực hiện trên cơ sở khai thác những tiềm năng tự nhiên - xã hội của các tỉnh, đồng thời kêu gọi sự phối hợp giữa các tỉnh, phối hợp liên ngành thực hiện nhiệm vụ này.

Tại hội thảo, nhiều ý kiến cho rằng, phát triển kinh tế biển phải đi đôi với đào tạo nhân lực, lồng ghép với chương trình phòng ngừa và biến đổi khí hậu.

Xây dựng các khu kinh tế ven biển cũng được xem là giải pháp phát triển nguồn nhân lực để ứng phó với biến đổi khí hậu. Để phát triển mạnh các khu kinh tế ven biển đòi hỏi phải phát triển mạnh nguồn nhân lực của khu kinh tế đó. Ngoài khả năng có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, giỏi về chuyên môn kinh tế - kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý, nhất thiết yêu cầu đội ngũ cán bộ, chuyên viên này sẽ phải giỏi cả kinh nghiệm ứng xử với các ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, của nước biển dâng cao và là hạt nhân trong công tác thông tin, tuyên truyền và tư vấn cho đồng cư dân các vùng ven biển.

DIỆU LINH